

Số: 44/KH-THCS NL

Long Biên, ngày 1 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số của Trường Ngọc Lâm Năm học 2023-2024

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 2304/BTTTT-THH ngày 29/6/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4098/QĐ-UBND ngày 06/09/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/12/2022 của Bộ giáo dục và đào tạo Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Căn cứ vào Công văn số 434/KH-SGDĐT ngày 22 tháng 2 năm 2023 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc Triển khai chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, Trường THCS Ngọc Lâm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số của Trường THCS Ngọc Lâm năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, ứng dụng công nghệ thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số.

Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị ứng dụng CNTT phục vụ quản lý, dạy và học.

II. YÊU CẦU

Bám sát nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp của Sở GDĐT, UBND quận, của PGD về chuyển đổi số để triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng; đẩy mạnh ứng dụng hệ thống các phần mềm thông suốt, kết nối và liên thông văn bản điện tử. Xây dựng môi trường làm việc điện tử theo yêu cầu của Sở GDĐT, UBND quận và của PGD.

Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân tốt hơn. Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

Quản lý các thiết bị CNTT đã được trang bị để phục vụ các phần mềm ứng dụng và phục vụ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ

1.1. Chuyển đổi nhận thức

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số, của CNTT & TT trong lĩnh vực giáo dục.

- Tăng cường sự tham gia của phụ huynh, học sinh cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại. Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (website, mạng xã hội) để hỗ trợ giáo viên, phụ huynh, học sinh sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

- Thúc đẩy việc nghiên cứu, sáng tạo và thử nghiệm các công nghệ số trong giáo dục, tổ chức kết nối, tập hợp, thúc đẩy phát triển CNTT giáo dục trong việc phát triển các sản phẩm ứng dụng nền tảng giáo dục số.

- Xây dựng quy trình về đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng trong phạm vi toàn trường. Biểu dương, khen thưởng các cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục.

1.2. Xây dựng các văn bản hướng dẫn, điều hành

- Xây dựng các quy định về quản lý, thu thập dữ liệu giáo dục; các quy chuẩn, quy định về kết nối, liên thông dữ liệu trong Ngành Giáo dục.

- Hướng dẫn, quy định về xác thực điện tử trong Ngành Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Phát triển cơ sở dữ liệu giáo dục

- Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên nguyên tắc cơ sở dữ liệu được tập trung được lưu trữ một cách có hệ thống và lâu dài. Cơ sở dữ liệu giáo dục do Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý, vận hành và khai thác.

- Xây dựng và phát triển nền tảng dữ liệu mở về giáo dục, thu thập dữ liệu kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu khác hướng tới hình thành hệ sinh

thái dữ liệu mở trong Ngành Giáo dục và Đào tạo và mạng thông tin giáo dục quốc gia cũng như hệ sinh thái dữ liệu số.

1.4. Xây dựng nền tảng số

Xây dựng, triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố gồm các thành phần chính như:

- Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.
- Kết nối thanh toán điện tử.
- Cung cấp thông tin tình trạng giải quyết hồ sơ hành chính.
- Tích hợp, cung cấp dữ liệu giáo dục.
- Liên thông các hệ thống thông tin.
- Triển khai hệ thống chữ ký số, chữ kí điện tử. Phát triển các nền tảng ứng dụng di động trong việc cung cấp các dịch vụ giáo dục, hướng tới mạng xã hội dịch vụ giáo dục.
- Hoàn thành cơ sở dữ liệu giáo dục, ứng dụng các công nghệ thông minh để phân tích số liệu về hoạt động giáo dục kịp thời, chính xác, giúp báo cáo, dự báo chính xác từ đó tham mưu xây dựng các chính sách giáo dục phù hợp.
- Cung cấp công cụ, phương tiện cho phép cá nhân có thể đánh giá, chấm điểm hoặc đóng góp ý kiến đối với nền tảng số của ngành.

1.5. Phát triển nguồn nhân lực

- Tham gia các lớp đào tạo cán bộ chuyển đổi số về các công nghệ số áp dụng trong giáo dục và đào tạo gồm các tiêu chuẩn CNTT giáo dục, các công nghệ số về dữ liệu lớn, di động,... làm nòng cốt trong chuyển đổi số giáo dục. Bảo đảm nguồn nhân lực phục vụ vận hành, khai thác dữ liệu trong việc vận hành và triển khai các ứng dụng CNTT trong giáo dục.
- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT & TT cho giáo viên và cán bộ quản lý qua các khóa đào tạo, tập huấn thường xuyên.

2. Giải pháp

2.1. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các hoạt động điều hành và quản lý giáo dục

2.1.1. Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số, tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và hướng đến học sinh.

2.1.2. Sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý trong nhà trường và triển khai ứng dụng hồ sơ điện tử: phiếu báo giảng, sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc, sổ đăng bộ; thanh toán không dùng tiền mặt; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của nhà trường.

2.1.3. Tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>, <https://csdl.hanoi.edu.vn/>, <https://dgcbccvc.hanoi.gov>).

vn/, <https://temis.csdl.edu.vn/temis>, ...) theo các hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT; đảm bảo tất cả các báo cáo dữ liệu đầy đủ chính xác và đúng thời hạn.

2.1.4. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, ưu tiên triển khai dịch vụ công trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4.

2.1.5. Vận hành hiệu quả Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc liên thông giữa SGD với nhà trường thông qua web: <https://csdl.hanoi.edu.vn/>.

2.1.6. Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn.

2.1.7. Triển khai có hiệu quả cổng thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục tại các địa cổng thông tin điện tử của Bộ và Sở GD&ĐT: <https://moet.gov.vn>, <https://thituyensinh.vn>, <https://csdl.hanoi.edu.vn/>, gmail: c2ngoclam@longbien.edu.vn, kho bài giảng e-learning tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>, cổng thông tin điện tử nhà trường: <https://thcsngoclam.longbien.edu.vn/>

2.1.8. Triển khai ứng dụng An toàn COVID-19 (antoanacovid.vn) tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh ngay từ đầu năm học, giúp công khai thông tin và chuẩn bị tốt điều kiện đảm bảo an toàn dịch bệnh trong nhà trường.

2.1.9. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo và tổ chức thi các Kỳ thi; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo để đảm bảo kết nối thông tin thông suốt, chính xác, kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo và tổ chức thi; hỗ trợ hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

2.1.10. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua Internet; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS); thực hiện tốt đánh giá Chuẩn nghề nghiệp CBQL, giáo viên qua hệ thống TEMIS theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

2.2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá

2.2.1. Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nhà trường, đóng góp hoàn thành kế hoạch năm học trong điều kiện dịch COVID-19 còn phức tạp, cụ thể:

- Tiếp tục sử dụng Meet google để lập các lớp học trực tuyến cố định.
- Tập huấn cho giáo viên, cán bộ lớp kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến; phối hợp phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.
- Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá.

- Tăng cường nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng hỗ trợ kịp thời cho giáo viên, học sinh, phụ huynh triển khai các hoạt động dạy học trực tuyến; khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của ngành Giáo dục; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng trong nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ website Bộ, chuyên mục “Hỗ trợ dạy học trực tuyến”.

2.2.2. Rà soát, phát triển hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài liệu số hóa giữa các cơ sở giáo dục.

2.3. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục:

Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GD&ĐT, PGD.

- Bộ phận làm công tác thống kê cần lưu ý: Rà soát kỹ và nhập đầy đủ thông tin liên quan; kiểm tra, đánh giá tính khớp đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và làm công tác thống kê.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, xem xét triển khai tập huấn phù hợp một số nội dung:

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e- learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học.

- Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng các phân hệ báo cáo trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

2.4. Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục trong nhà trường.

2.5. Đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học – công nghệ – kỹ thuật – toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn

mở vào chương trình giảng dạy để hình thành các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

2.6. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.

- Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số. dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet trong nhà trường.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên. Đảm bảo dung lượng các đường truyền đảm bảo việc thực hiện các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet phải ổn định, đáp ứng yêu cầu truy cập với dung lượng cao trong các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

2.7. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục đào tạo và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số của trường THCS Ngọc Lâm năm học 2022-2023. Phân công các thành viên phụ trách triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số của trường THCS Ngọc Lâm và triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh.

2. Ban giám hiệu chỉ đạo việc thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo chỉ đạo của ngành và tạo bước đột phá của nhà trường, thường xuyên đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của các bộ phận trong nhà trường.

3. Công đoàn, Đoàn thanh niên tuyên truyền vận động các thành viên của tổ chức mình tích cực nghiên cứu các văn bản chuyển đổi số, chủ động tham gia vào quá trình chuyển đổi số trong nhà trường.

4. Các tổ chuyên môn, văn phòng thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới giáo viên, nhân viên và học sinh về chuyển đổi số, đôn đốc nhắc nhở các thành

viên trong tổ mình thực hiện tốt các nhiệm vụ trong kế hoạch chuyển đổi số theo chức trách nhiệm vụ.

5. Đối với cán bộ giáo viên, nhân viên không ngừng nghiên cứu, tự học, tự trao đổi kinh nghiệm để nâng cao trình độ, nhận thức của bản thân trong việc thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc của mình.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số của trường THCS Ngọc Lâm năm học 2023-2024. Yêu cầu các bộ phận và cá nhân nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về bộ phận phụ trách.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT(để b/c);
- CB, GV, NV (để t/h);
- Lưu: VT



HIỆU TRƯỞNG

Ngô Hồng Giang